

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 14 - 6 - 2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mộng Thu.
- Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền: Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bảo T, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Lê Đức X, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tại bản khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bảo T và ông Lê Đức X tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, đồng cảm với nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế, ông X cũng không phụ giúp về kinh tế để nuôi con, nên vợ chồng thường hay cãi vã nhau, không có tiếng nói chung, nên đã sống ly thân mấy tháng nay, không ai quan tâm đến ai, nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Lê Đức X.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Bảo T xác định trong thời gian chung sống bà T và ông X có 02 con chung tên Lê Đức A, sinh ngày 26-7-2017 và Lê Thị Bảo A1, sinh ngày 17-11-2018, hiện nay các con đang ở cùng với bà T, nên ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Bảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Lê Đức X được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết vụ việc ly hôn giữa ông với bà Huỳnh Thị Bảo T1. Tuy nhiên, ông không một lần đến tham gia giải quyết vụ án.

* Ý kiến kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

1. Áp dụng pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chấp hành không đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Áp dụng pháp luật về nội dung: Đề nghị cho ly hôn, con chung giao lại cho bà T nuôi dưỡng, ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Bà T yêu cầu ly hôn với ông X, Ông X cư trú tại huyện L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông X được Tòa án triệu tập lần thứ hai có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét

xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông X theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng pháp luật về nội dung:

[2] Quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bảo T và ông Lê Đức X tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, đồng cảm với nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế, ông X cũng không phụ giúp về kinh tế để nuôi con, nên vợ chồng thường hay cãi vã nhau, không có tiếng nói chung, nên đã sống ly thân mấy tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Ngoài ra, ông X không một lần đến tham gia giải quyết vụ án ly hôn giữa ông bà. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông, bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho ly hôn theo yêu cầu của bà T.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Bảo T xác định trong thời gian chung sống bà T và ông X có 02 con chung tên Lê Đức A, sinh ngày 26-7-2017 và Lê Thị Bảo A1, sinh ngày 17-11-2018, hiện nay các con đang ở cùng với bà T, nên ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các con chung đang ở chung với bà T. Ông X không đến tham gia giải quyết vụ án, nên không biết được yêu cầu của ông X đối với việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà T đối với yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử:

1.1 Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Bảo T ly hôn với ông Lê Đức X.

1.2 Bà Huỳnh Thị Bảo T được nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Đức A, sinh ngày 26-7-2017 và Lê Thị Bảo A1, sinh ngày 17-11-2018. Ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông X được quyền thăm nom, chăm sóc con

chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà T phải chịu 300.000đ án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: 0004406 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án Tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND TT Long Hải, huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh

